

PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO QUẬN HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG THCS VĂN KHÊ

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6

T T	Kĩ năng	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổn g % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	T L	
1	Đọc hiểu	Thơ lục bát	4	0	3	0	0	2	0		5,5
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	4,5
Tổng			20	5	15	15	0	30	0	15	100
Tỉ lệ %			25%		30%		30%		15%		
Tỉ lệ chung			55%				45%				

\

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6

TT	Chương / Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ lục bát	Nhận biết: - Nhận biết được thể thơ, số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát. - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Nhận ra các biện pháp tu từ. Thông hiểu: - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài	4TN	3TN	2TL	

			thơ. - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. Vận dụng: - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.				
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.	1*	1*	1*	1TL*
Tổng				4TN	3TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				25%	30%	30%	15%
Tỉ lệ chung				55		45	

- **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6
Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU (5.5 điểm)

Đọc bài ca dao sau và thực hiện các yêu cầu:

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con
(Ca dao)

Câu 1. Bài ca dao trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ lục bát
- B. Thơ song thất lục bát
- C. Thơ tự do
- D. Thơ sáu chữ

Câu 2 : Điền từ :Cách hiệp vần của thể thơ lục bát thường gieo vầncâu lục và tiếng thứ 6 câu bát ở cặp thứ nhất, tiếng thứ 8 của câu bát vần của câu lục sau, thường là vần bằng.

- A. tiếng thứ hai
- B. tiếng thứ tư
- C. tiếng thứ sáu
- D. Tiếng thứ tám

Câu 3. Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp tu từ nào?

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

- A. Ẩn dụ
- B. So sánh
- C. Hoán dụ
- D. Nhân hóa

Câu 4. Hai câu ca đầu gợi lên điều gì ở người cha?

- A. Vất vả lo toan
- B. Công lao to lớn
- C. Yêu con tha thiết
- D. Giàu đức hi sinh

Câu 5. Bài ca dao trên nói về chủ đề:

- A. Tình cảm gia đình
- B. Tình yêu quê hương đất nước
- C. Tình yêu thiên nhiên

D. Tình cảm cha con

Câu 6. Hai câu thơ:

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Gợi em liên tưởng đến câu nào sau đây?

A. *Cha là bóng mát giữa trời*

Cha là điểm tựa bên đời của con.

B. *Cha là tất cả cha ơi*

Ngàn năm con vẫn trọn đời yêu thương.

C. *Ởn cha nặng lắm ai ơi*

Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang.

D. *Xa cha lòng những quặn đau,*

Biết ngày nào mới cùng nhau quây quần.

Câu 7. Hai câu ca dao cuối, người cha mong ước điều gì ở con?

Một lòng thờ mẹ kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con

A. Khỏe mạnh, ngoan ngoãn.

B. Thành công trong cuộc sống

C. Sống có ích với xã hội

D. Sống hiếu thảo, kính trọng cha mẹ

Trả lời câu hỏi:

Câu 8. Em hiểu bài ca dao muốn nhắn gửi chúng ta điều gì?

Câu 9. Từ thông điệp của bài ca dao trên, em rút ra bài học gì về phận làm con đối với cha mẹ.

II. VIẾT (4,5 điểm)

Hãy viết một bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em.

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN NGỮ VĂN LỚP 6

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	5,5
	1	A	0,5
	2	C	0,5
	3	B	0,5
	4	B	0,5
	5	A	0,5
	6	C	0,5
	7	D	0,5
	8	- Nêu và giải thích được thông điệp bài ca dao muốn nhắn gửi	1,0
	9	- Rút ra được bài học và lí giải được vấn đề đã rút ra.	1,0
II		VIẾT	4,5
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự.</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Kể về một trải nghiệm của bản thân.</i>	0,25
		<i>c. Kể lại một trải nghiệm của bản thân. HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:</i>	3,0
		- Sử dụng ngôi kể thứ nhất. - Giới thiệu được trải nghiệm sẽ kể. - Những sự việc chính trong trải nghiệm: bắt đầu, diễn biến, kết thúc... - Ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân...	
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
		<i>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.</i>	0,5

